

Số: /QĐ-SYT

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Việt Anh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Bình Phước;

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định để cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Việt Anh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng khám Đa khoa Việt Anh (Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 131/BP-GPHĐ do Sở Y tế Bình Phước cấp ngày 23/5/2018), như sau:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở trước đây: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Y học cổ truyền, Răng Hàm Mặt và 02 bộ phận: Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.

- Phạm vi hoạt động chuyên môn mới của cơ sở: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y học cổ truyền, Răng Hàm Mặt và 02 bộ phận: Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.

Điều 2. Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám Đa khoa Việt Anh gồm: **94** kỹ thuật (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

Điều 3. Phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề tại Phòng khám Đa khoa Việt Anh (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 4. Phòng khám Đa khoa Việt Anh phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế cho phép và quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 5. Các Ông, bà Trưởng Phòng Nghiệp vụ; Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Phòng khám Đa khoa Việt Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND huyện Phú Riềng;
- TTYT huyện Phú Riềng;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV (T20.3).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT**

Trong khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám Đa khoa Việt Anh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 3 năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

STT	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1	3	1.3	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục
2	51	1.51	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Hồi sức chống sốc
3	57	1.57	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua gọng kính
4	58	1.58	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua mặt nạ không có túi
5	61	1.61	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)
6	62	1.62	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính
7	66	1.66	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt nội khí quản
8	75	1.75	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)
9	76	1.76	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)
10	85	1.85	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Vận động trị liệu hô hấp
11	170	1.17	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bài niệu cường bức
12	211	1.211	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường
13	214	1.214	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Điều trị giãn cơ trong cấp cứu
14	224	1.224	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
15	225	1.225	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)
16	240	1.24	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chọc dò ổ bụng cấp cứu

17	250	1.25	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Kiểm soát đau trong cấp cứu
18	259	1.259	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Rửa mắt tẩy độc
19	266	1.266	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xoa bóp phòng chống loét
20	267	1.267	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)
21	268	1.268	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Phục hồi chức năng vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu
22	406	2.4	02. NỘI KHOA	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)
23	409	2.7	02. NỘI KHOA	Chọc dò dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm
24	410	2.8	02. NỘI KHOA	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm
25	411	2.9	02. NỘI KHOA	Chọc dò dịch màng phổi
26	412	2.1	02. NỘI KHOA	Chọc tháo dịch màng phổi
27	413	2.11	02. NỘI KHOA	Chọc hút khí màng phổi
28	430	2.28	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật ho có điều khiển
29	431	2.29	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật tập thở cơ hoành
30	432	2.3	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật ho khắc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương
31	433	2.31	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
32	462	2.6	02. NỘI KHOA	Nghiệm pháp đi bộ 6 phút
33	470	2.68	02. NỘI KHOA	Vận động trị liệu hô hấp
34	497	2.95	02. NỘI KHOA	Holter điện tâm đồ
35	498	2.96	02. NỘI KHOA	Holter huyết áp
36	499	2.97	02. NỘI KHOA	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc
37	521	2.119	02. NỘI KHOA	Siêu âm tim cấp cứu tại giường
38	530	2.128	02. NỘI KHOA	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)
39	551	2.149	02. NỘI KHOA	Gội đầu cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường

40	565	2.163	02. NỘI KHOA	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN
41	566	2.164	02. NỘI KHOA	Theo dõi SPO ₂ liên tục tại giường
42	567	2.165	02. NỘI KHOA	Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường
43	568	2.166	02. NỘI KHOA	Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)
44	569	2.177	02. NỘI KHOA	Chọc hút nước tiểu trên xương mu
45	570	2.188	02. NỘI KHOA	Đặt sonde bàng quang
46	597	2.195	02. NỘI KHOA	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
47	634	2.232	02. NỘI KHOA	Rửa bàng quang lấy máu cục
48	635	2.233	02. NỘI KHOA	Rửa bàng quang
49	643	2.241	02. NỘI KHOA	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)
50	644	2.242	02. NỘI KHOA	Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm
51	645	2.243	02. NỘI KHOA	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
52	646	2.244	02. NỘI KHOA	Đặt ống thông dạ dày
53	649	2.247	02. NỘI KHOA	Đặt ống thông hậu môn
54	738	2.336	02. NỘI KHOA	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân
55	740	2.338	02. NỘI KHOA	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
56	751	2.349	02. NỘI KHOA	Hút dịch khớp gối
57	763	2.361	02. NỘI KHOA	Hút nang bao hoạt dịch
58	1165	3.44	03. NHI KHOA	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
59	1168	3.47	03. NHI KHOA	Theo dõi điện tim liên tục tại giường
60	1172	3.51	03. NHI KHOA	Ép tim ngoài lồng ngực
61	1208	3.87	03. NHI KHOA	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO ₂) liên tục tại giường
62	1210	3.89	03. NHI KHOA	Khí dung thuốc cấp cứu
63	1224	3.103	03. NHI KHOA	Làm ẩm đường thở qua máy phun sương mù
64	1226	3.105	03. NHI KHOA	Thổi ngạt
65	1227	3.106	03. NHI KHOA	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ

66	1228	3.107	03. NHI KHOA	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)
67	1229	3.108	03. NHI KHOA	Thở oxy gọng kính
68	1230	3.109	03. NHI KHOA	Thở oxy lưu lượng cao qua mặt nạ không túi
69	1231	3.11	03. NHI KHOA	Thở oxy qua mặt nạ có túi
70	1233	3.112	03. NHI KHOA	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
71	1234	3.113	03. NHI KHOA	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
72	1254	3.133	03. NHI KHOA	Thông tiểu
73	1255	3.134	03. NHI KHOA	Hồi sức chống sốc
74	1271	3.15	03. NHI KHOA	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường
75	1288	3.167	03. NHI KHOA	Đặt ống thông dạ dày
76	1289	3.168	03. NHI KHOA	Rửa dạ dày cấp cứu
77	1292	3.171	03. NHI KHOA	Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu
78	1299	3.178	03. NHI KHOA	Đặt sonde hậu môn
79	1300	3.179	03. NHI KHOA	Thụt tháo phân
80	1306	3.185	03. NHI KHOA	Nâng thân nhiệt chủ động
81	1308	3.187	03. NHI KHOA	Kiểm soát đau trong cấp cứu
82	1312	3.191	03. NHI KHOA	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường
83	1313	3.192	03. NHI KHOA	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng
84	1315	3.194	03. NHI KHOA	Tắm cho người bệnh tại giường
85	1317	3.196	03. NHI KHOA	Gội đầu cho người bệnh tại giường
86	1319	3.198	03. NHI KHOA	Vệ sinh răng miệng đặc biệt
87	1320	3.199	03. NHI KHOA	Xoa bóp phòng chống loét
88	1322	3.201	03. NHI KHOA	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
89	1323	3.202	03. NHI KHOA	Băng bó vết thương
90	1324	3.203	03. NHI KHOA	Cầm máu (vết thương chảy máu)
91	1325	3.204	03. NHI KHOA	Vận chuyển người bệnh an toàn
92	1331	3.21	03. NHI KHOA	Tiêm truyền thuốc
93	1389	3.268	03. NHI KHOA	Cấp cứu người bệnh tự sát

94	1390	3.269	03. NHI KHOA	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần
----	------	-------	--------------	--------------------------------

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
Tại Phòng khám Đa khoa Việt Anh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 3 năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)*

STT	Họ và tên người hành nghề KCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi chú cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
1.	Nguyễn Văn Lùng	3537/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Người chịu trách nhiệm chuyên môn chính - Bác sỹ điều trị khoa Ngoại	
2.	Nguyễn Xuân Tiên	000614/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Bác sỹ KBCB chuyên khoa CĐHA Trưởng Khoa CĐHA Đọc phim X quang, Siêu âm	
3.	Phan Tử Anh	370016/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung, Siêu âm tổng quát	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Nội Đọc phim X quang, Siêu âm, đọc điện tim	
4.	Nguyễn Văn Tiên	002447/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h30 đến 11h30 Chiều: 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 7h30 đến 11h30	Bác sỹ KBCB Khoa nội Đọc phim X quang, Siêu âm, đọc điện tim	
5.	Lê Đức Bắc	4897/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Bác sỹ KBCB Khoa nội Đọc phim X quang, Siêu âm, đọc điện tim	

6.	Mai Thị Thu Hồng	001022/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Bác sỹ KBCB khoa YHCT Trưởng Khoa YHCT	
7.	Nghiêm Thị Diệu Hương	4174/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Y Sỹ YHCT Khoa YHCT	
8.	Nguyễn Thị Nhanh	4163/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Điều dưỡng trung cấp Điều dưỡng phòng khám nội	
9.	Nguyễn Thị Thương	4164/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, Y sỹ.	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Y sỹ đa khoa Điều dưỡng phòng khám nội	
10.	Vũ Thị Thúy	4149/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Y sỹ đa khoa Điều dưỡng phòng Cấp cứu Điều dưỡng trưởng	

			bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, Y sỹ.			
11.	Lê Thị Huệ	0001756/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Điều dưỡng trung cấp Điều dưỡng phòng khám ngoại	
12.	Nguyễn Tấn Dương	007950/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h15 đến 11h15 Chiều: 14h00 đến 18h00 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	
13.	Nghiêm Trần Tiến	4511/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h10 đến 11h10 Chiều: 13h20 đến 17h20 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h10 đến 11h10	Y Sỹ YHCT Khoa YHCT	
14.	Trịnh Văn Anh	4542/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h10 đến 11h10 Chiều: 13h20 đến 17h20 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h30 đến 11h30	Y Sỹ YHCT Khoa YHCT	
15.	Trần Thị Báu	0001646/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h30 đến 11h30 Chiều: 13h30 đến 17h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h15 đến 11h15	Y Sỹ YHCT Khoa YHCT	

16.	Nguyễn Thị Thảo	5120/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h30 đến 11h30 Chiều: 13h30 đến 17h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 07h15 đến 11h15	Y Sĩ YHCT Khoa YHCT	
17.	Vũ Văn Cường	3845/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, Y sỹ.	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Y sỹ đa khoa Điều dưỡng phòng khám Nội	
18.	Phạm Thị Thu Hương	4650 /BP-CCHN	Thực hiện chuyên môn về kỹ thuật xét nghiệm	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Cử nhân xét nghiệm Trưởng Khoa xét nghiệm	
19.	Vũ Thị Quyên Quyên	019126/TH-CCHN	Thực hiện chuyên môn về kỹ thuật xét nghiệm	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h30 đến 11h30 Chiều: 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Cử nhân xét nghiệm Nhân viên Khoa Xét nghiệm	
20.	Lê Khánh Tùng	000195/BP-CCHN	Xét nghiệm y học	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h30 đến 11h30 Chiều: 14h30 đến 18h30 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 14h00 đến 18h00	Cử nhân xét nghiệm Nhân viên Khoa Xét nghiệm	
21.	Phạm Thị Dung	4988/BP-CCHN	Điều dưỡng trung cấp	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Điều dưỡng trung học phòng khám nội	

22.	Trịnh Thị Ngọc Ánh	4539/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h15 đến 17h15	Y sỹ đa khoa Điều dưỡng trung cấp	
23.	Nguyễn Thanh Trúc	007646/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Trưởng khoa Răng hàm mặt – Bác sĩ	
24.	Hồ Thị Thu Hồng	4702/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h30 đến 11h30 Chiều: 14h đến 18h * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Chiều: 13h30 đến 17h30	Bác sỹ KBCB khoa Nội – Bác sỹ chuyên khoa CĐHA Đọc phim X quang, Siêu âm	
25.	Hà Huy Khôi	000096/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	* Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng: 07h00 đến 11h00 Chiều: 13h15 đến 17h15 * Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 đến 11h00	Trưởng bộ phận Khoa Nhi	